



# TÀI LIỆU MINH HỌA BÁN HÀNG

## SẢN PHẨM BẢO HIỂM ĐỒNG HÀNH THỊNH VƯỢNG


Ai trong mỗi chúng ta cũng đều mong muốn một tương lai viên mãn với tài chính vững vàng và sống hạnh phúc mỗi ngày bên gia đình thân yêu. Nhưng cuộc sống luôn có những điều rủi ro không thể lường trước. Sản phẩm bảo hiểm **Đồng Hành Thịnh Vượng** mang đến giải pháp bảo vệ và tích lũy tài chính hiệu quả, giúp bạn chủ động với những dự định trong tương lai.


### BẢO VỆ DÀI HẠN

 Đóng phí 5 năm  
**Bảo vệ dài hạn lên đến 80 tuổi**

 Quyền lợi bảo vệ lên đến  
**275% Số tiền bảo hiểm**

### TÍCH LŨY HIỆU QUẢ

 Nhận khoản **Thưởng tiền mặt định kỳ**  
đến hết Thời hạn bảo hiểm

 Nhận quyền lợi đáo hạn khi kết thúc Thời hạn  
bảo hiểm bằng **175% Số tiền bảo hiểm**

## THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Hanwha Life Việt Nam, gọi tắt là Hanwha Life Việt Nam, có giấy phép thành lập và hoạt động số 51GP/KDBH cấp ngày 12/06/2008 với vốn điều lệ gần 4.900 tỷ đồng và là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam.

- Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ.
- Trụ sở chính: Tầng 14, số 81 - 85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028) 3914 9100 | Fax: (028) 3914 9101
- Văn phòng/Trung tâm dịch vụ khách hàng: Website: [www.hanwhalife.com.vn](http://www.hanwhalife.com.vn) | Hotline: 1900 55 55 22 | Email: [customer.service@hanwhalife.com.vn](mailto:customer.service@hanwhalife.com.vn)

## THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM

Đại lý khai thác:

/ - - -

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi bảo hiểm	Nhóm nghề nghiệp (*)
Bên mua bảo hiểm (BMBH):	Thịnh Vượng	Nam	01/01/1991	35	1
Người được bảo hiểm (NDBH):	Thịnh Vượng	Nam	01/01/1991	35	1

## CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Minh họa số: PEN120\_draft

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Sản phẩm bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm	Thời hạn đóng phí	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm định kỳ năm
Đồng Hành Thịnh Vượng	45 năm	5 năm	1.000.000.000	252.000.000

Sản phẩm bảo hiểm tham gia thêm	Lựa chọn	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm định kỳ năm
Bảo Hiểm Chăm Sóc Y Tế Toàn Cầu - QL điều trị nội trú (Đồng chi trả 0%) (NĐBH) (**)&(****)	Hoàn hảo	Gia hạn hàng năm		1.500.000.000	16.100.000
Bảo Hiểm Chăm Sóc Y Tế Toàn Cầu - QL điều trị ngoại trú (Đồng chi trả 0%) (NĐBH) (**)&(****)	Hoàn hảo	Gia hạn hàng năm		30.000.000	(***)
Bảo Hiểm Chăm Sóc Y Tế Toàn Cầu - QL chăm sóc nha khoa (Đồng chi trả 0%) (NĐBH) (**)&(****)	Hoàn hảo	Gia hạn hàng năm		15.000.000	(***)
Bảo Hiểm Đồng Hành Trước Rủi Ro Do Tai Nạn (NĐBH) (**)&(****)	Viện phí 300.000	Gia hạn hàng năm		1.000.000.000	2.415.000
Bảo Hiểm 100 Bệnh Hiếm Nghèo (NĐBH) (**)&(****)		Gia hạn hàng năm		1.000.000.000	4.090.000
Bảo Hiểm Hỗ Trợ Viện Phí Toàn Cầu (NĐBH) (**)&(****)		Gia hạn hàng năm		1.000.000	1.353.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>275.958.000</b>

**Tổng Phí bảo hiểm theo định kỳ:** Năm: 275.958.000 Nửa năm: 144.878.000 Quý: 75.889.000

(\*) Nhóm nghề nghiệp xác định trên đây có thể được điều chỉnh theo quyết định thẩm định của Hanwha Life Việt Nam.

(\*\*) Thời hạn bảo hiểm (Thời hạn hợp đồng) của sản phẩm này là một (01) năm và được tự động gia hạn hàng năm. Thời hạn đóng phí của sản phẩm này bằng Thời hạn bảo hiểm. Phí bảo hiểm trên đây là phí của Năm hợp đồng đầu tiên. Phí bảo hiểm có thể sẽ thay đổi theo tuổi của Người được bảo hiểm tại mỗi Ngày gia hạn hợp đồng.

(\*\*\*) Phí bảo hiểm của quyền lợi bảo hiểm này đã được tính trong Phí bảo hiểm của “Bảo Hiểm Chăm Sóc Y Tế Toàn Cầu - QL điều trị nội trú” tương ứng của từng Người được bảo hiểm.

(\*\*\*\*) Sau khi kết thúc Thời hạn đóng phí của sản phẩm Đồng Hành Thịnh Vượng, trong thời gian sản phẩm Đồng Hành Thịnh Vượng vẫn còn hiệu lực, tùy theo điều khoản và điều kiện áp dụng của sản phẩm tham gia thêm, Khách hàng có thể tiếp tục đóng phí gia hạn để duy trì hiệu lực của sản phẩm tham gia thêm này sau 5 năm hiệu lực đầu tiên, cho đến hết Thời hạn bảo hiểm theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản.

## QUYỀN LỢI BẢO VỆ

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

SẢN PHẨM BẢO HIỂM	SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI
Dành cho NĐBH: Thịnh Vượng		
Đồng Hành Thịnh Vượng	<ul style="list-style-type: none"><li>Tử vong; hoặc</li><li>Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&amp;VV) do các bệnh/thương tật khác (không bao gồm tỷ lệ tổn thương cơ thể trong trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do bệnh Ung thư tuyến giáp thể biệt hóa) trước hoặc vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi NĐBH đạt 70 tuổi.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Giá trị lớn hơn giữa 1.750.000.000 và tổng Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi).</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do bệnh Ung thư tuyến giáp thể biệt hóa trước hoặc vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi NĐBH đạt 70 tuổi.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>100.000.000</li></ul>
	<ul style="list-style-type: none"><li>Tử vong do Tai nạn trước hoặc vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi NĐBH đạt 70 tuổi.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>1.000.000.000; cộng</li><li>Quyền lợi tử vong</li></ul>
Bảo Hiểm Chăm Sóc Y Tế Toàn Cầu - QL điều trị nội trú	<ul style="list-style-type: none"><li>Điều trị nội trú</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>1.500.000.000/năm</li></ul>
Bảo Hiểm Chăm Sóc Y Tế Toàn Cầu - QL điều trị ngoại trú	<ul style="list-style-type: none"><li>Điều trị ngoại trú</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>30.000.000/năm</li></ul>
Bảo Hiểm Chăm Sóc Y Tế Toàn Cầu - QL chăm sóc nha khoa	<ul style="list-style-type: none"><li>Chăm sóc nha khoa</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>15.000.000/năm</li></ul>

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

SẢN PHẨM BẢO HIỂM	SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI
Dành cho NĐBH: Thịnh Vượng		
Bảo Hiểm Đồng Hành Trước Rủi Ro Do Tai Nạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tử vong do Tai nạn               <ul style="list-style-type: none"> <li>Tử vong do Tai nạn khi là hành khách trên phương tiện giao thông công cộng, khi trong thang máy của các tòa nhà công cộng hoặc hỏa hoạn tại các tòa nhà công cộng (1)</li> <li>Tử vong do Tai nạn máy bay (2)</li> <li>Tử vong do Tai nạn giao thông đường bộ (3)</li> </ul> </li> </ul> Lưu ý: <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu thỏa cùng lúc các Quyền lợi bảo hiểm (1)/(2)/(3) trên, chỉ chi trả 1 Quyền lợi có số tiền được chi trả cao nhất;</li> <li>Trước khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn, sẽ trừ đi số tiền đã chấp thuận chi trả cho Quyền lợi bảo hiểm Thương tật do Tai nạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1.000.000.000</li> <li>Nhận thêm 1.000.000.000</li> <li>Nhận thêm 2.000.000.000</li> <li>Nhận thêm 200.000.000</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Người được bảo hiểm và vợ/chồng của Người được bảo hiểm đều tử vong trong cùng một Tai nạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận thêm 1.000.000.000</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thương tật do Tai nạn (theo Bảng Sự kiện bảo hiểm và tỉ lệ thanh toán)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>% của Số tiền bảo hiểm tùy theo Thương tật</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hỗ trợ viện phí do Tai nạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>300.000/Ngày nằm viện</li> </ul>

Họ và tên TVTC: An, Nguyen Binh (PD)  
Số chứng chỉ đại lý bảo hiểm cơ bản:

Mã số TVTC: binhan.nguyen

Minh họa số: PEN120\_draft  
Ngày : 02/04/2026 09:16  
Trang : 5/20

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

SẢN PHẨM BẢO HIỂM	SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI
<b>Dành cho NĐBH: Thịnh Vượng</b>		
<b>Bảo Hiểm 100 Bệnh Hiểm Nghèo</b>	• Mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm	• Bệnh đầu tiên: 500.000.000 • Bệnh thứ 2: 500.000.000; nếu ngày có kết quả Chẩn đoán Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm thứ 2 cách ngày có kết quả Chẩn đoán Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm đầu tiên là 365 ngày.
	• Mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn muộn	• 1.000.000.000
	• Quyền lợi điểm tựa tinh thần khi mắc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm hoặc Bệnh hiểm nghèo giai đoạn muộn	• 10.000.000
<b>Bảo Hiểm Hỗ Trợ Viện Phí Toàn Cầu</b>	Nằm viện	• 1.000.000/Ngày nằm viện, tối đa 180 ngày/năm
	Nằm viện tại Khoa/phòng chăm sóc đặc biệt (ICU)	• Thêm 1.000.000/Ngày nằm viện, tối đa 30 ngày/năm
	Phẫu thuật	• 6.000.000/lần Phẫu thuật, tối đa 05 lần/năm
	• Mắc phải các Bệnh: Sốt xuất huyết Dengue, Sốt rét, Rubella	• 2.000.000/Bệnh

- Khách hàng xem thêm thông tin chi tiết quyền lợi của sản phẩm Bảo Hiểm Chăm Sóc Y Tế Toàn Cầu tại mục **QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHĂM SÓC Y TẾ TOÀN CẦU** của tài liệu này.

Họ và tên TVTC: An, Nguyen Binh (PD)  
Số chứng chỉ đại lý bảo hiểm cơ bản:

Mã số TVTC: binhan.nguyen

Minh họa số: PEN120\_draft  
Ngày : 02/04/2026 09:16  
Trang : 6/20

**QUYỀN LỢI TÍCH LŨY****Quyền lợi Thưởng tiền mặt định kỳ của sản phẩm bảo hiểm Đồng Hành Thịnh Vượng**

Tích lũy đều đặn và liên tục với các khoản Thưởng tiền mặt định kỳ đến hết Thời hạn bảo hiểm.

Thưởng tiền mặt định kỳ bằng tỷ lệ phần trăm (%) tính trên Phí bảo hiểm chuẩn định kỳ năm của sản phẩm bảo hiểm này tại thời điểm chi trả, được quy định như sau:

Thời điểm chi trả	Thời hạn đóng phí			
	05 năm	10 năm	15 năm	20 năm
Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ 02	05%	10%	12,5%	15%
Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ 07 và Ngày kỷ niệm năm hợp đồng mỗi 05 Năm hợp đồng sau đó (không trả vào Ngày đáo hạn)	15%	20%	22,5%	25%

**Quyền lợi đáo hạn của sản phẩm bảo hiểm Đồng Hành Thịnh Vượng**

Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả 175% Số tiền bảo hiểm sau Ngày đáo hạn.

**ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ**

Thông tin chi tiết về Điều khoản loại trừ được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm bảo hiểm. Quý khách vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm tại website: <https://www.hanwhalife.com.vn/vi/documents>

## MINH HỌA VỀ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Năm hợp đồng	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm định kỳ năm	Quyền lợi tử vong/ TTTB&VV(*)	Quyền lợi tử vong do Tai nạn	Quyền lợi Thưởng tiền mặt định kỳ (đảm bảo)	Giá trị hoàn lại (đảm bảo)	Giá trị hoàn lại nếu tích lũy Quyền lợi Thưởng tiền mặt định kỳ (không đảm bảo)	
							Lãi suất tích lũy ước tính 4,0%/năm	Lãi suất tích lũy ước tính 6,5%/năm
1	35	252.000.000	1.750.000.000	2.750.000.000	-	-	-	-
2	36	252.000.000	1.750.000.000	2.750.000.000	-	-	-	-
3	37	252.000.000	1.750.000.000	2.750.000.000	12.600.000	257.950.000	271.054.000	271.369.000
4	38	252.000.000	1.750.000.000	2.750.000.000	-	592.200.000	605.828.000	606.491.000
5	39	252.000.000	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.247.400.000	1.261.573.000	1.262.620.000
6	40	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.253.700.000	1.268.440.000	1.269.909.000
7	41	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.260.000.000	1.275.330.000	1.277.263.000
8	42	-	1.750.000.000	2.750.000.000	37.800.000	1.228.500.000	1.283.755.000	1.287.142.000
9	43	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.234.800.000	1.292.265.000	1.297.254.000
10	44	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.241.100.000	1.300.864.000	1.307.614.000
11	45	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.247.400.000	1.309.555.000	1.318.237.000
12	46	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.253.700.000	1.318.341.000	1.329.141.000
13	47	-	1.750.000.000	2.750.000.000	37.800.000	1.222.200.000	1.328.739.000	1.342.802.000
14	48	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.228.500.000	1.339.301.000	1.356.941.000
15	49	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.234.800.000	1.350.033.000	1.371.590.000
16	50	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.241.100.000	1.360.942.000	1.386.781.000
17	51	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.247.400.000	1.372.036.000	1.402.550.000

Họ và tên TVTC: An, Nguyen Binh (PD)  
Số chứng chỉ đại lý bảo hiểm cơ bản:

Mã số TVTC: binhan.nguyen

Minh họa số: PEN120\_draft  
Ngày : 02/04/2026 09:16  
Trang : 8/20

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Năm hợp đồng	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm định kỳ năm	Quyền lợi tử vong/ TTTB&VV(*)	Quyền lợi tử vong do Tai nạn	Quyền lợi Thường tiền mặt định kỳ (đảm bảo)	Giá trị hoàn lại (đảm bảo)	Giá trị hoàn lại nếu tích lũy Quyền lợi Thường tiền mặt định kỳ (không đảm bảo)	
							Lãi suất tích lũy ước tính 4,0%/năm	Lãi suất tích lũy ước tính 6,5%/năm
18	52	-	1.750.000.000	2.750.000.000	37.800.000	1.215.900.000	1.384.833.000	1.421.392.000
19	53	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.222.200.000	1.397.890.000	1.441.049.000
20	54	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.228.500.000	1.411.218.000	1.461.574.000
21	55	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.237.540.000	1.427.567.000	1.485.764.000
22	56	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.263.040.000	1.460.668.000	1.527.399.000
23	57	-	1.750.000.000	2.750.000.000	37.800.000	1.249.910.000	1.494.755.000	1.571.709.000
24	58	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.275.080.000	1.529.719.000	1.617.796.000
25	59	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.300.770.000	1.565.595.000	1.665.763.000
26	60	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.327.000.000	1.602.418.000	1.715.718.000
27	61	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.353.770.000	1.640.205.000	1.767.755.000
28	62	-	1.750.000.000	2.750.000.000	37.800.000	1.341.710.000	1.678.914.000	1.822.861.000
29	63	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.367.890.000	1.718.582.000	1.880.316.000
30	64	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.394.540.000	1.759.260.000	1.940.274.000
31	65	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.421.730.000	1.801.039.000	2.002.937.000
32	66	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.449.550.000	1.844.031.000	2.068.535.000
33	67	-	1.750.000.000	2.750.000.000	37.800.000	1.438.400.000	1.887.972.000	2.137.876.000
34	68	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.465.740.000	1.933.295.000	2.210.682.000
35	69	-	1.750.000.000	2.750.000.000	-	1.493.860.000	1.980.117.000	2.287.223.000
36	70	-	1.750.000.000	-	-	1.522.860.000	2.028.567.000	2.367.792.000

Họ và tên TVTC: An, Nguyen Binh (PD)  
Số chứng chỉ đại lý bảo hiểm cơ bản:

Mã số TVTC: binhan.nguyen

Minh họa số: PEN120\_draft  
Ngày : 02/04/2026 09:16  
Trang : 9/20

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Năm hợp đồng	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm định kỳ năm	Quyền lợi tử vong/ TTTB&VV(*)	Quyền lợi tử vong do Tai nạn	Quyền lợi Thường tiền mặt định kỳ (đảm bảo)	Giá trị hoàn lại (đảm bảo)	Giá trị hoàn lại nếu tích lũy Quyền lợi Thường tiền mặt định kỳ (không đảm bảo)	
							Lãi suất tích lũy ước tính 4,0%/năm	Lãi suất tích lũy ước tính 6,5%/năm
37	71	-	1.750.000.000	-	-	1.553.340.000	2.079.275.000	2.453.193.000
38	72	-	1.750.000.000	-	37.800.000	1.544.670.000	2.130.954.000	2.543.270.000
39	73	-	1.750.000.000	-	-	1.574.840.000	2.184.575.000	2.638.349.000
40	74	-	1.750.000.000	-	-	1.606.310.000	2.240.434.000	2.738.947.000
41	75	-	1.750.000.000	-	-	1.639.480.000	2.298.969.000	2.845.738.000
42	76	-	1.750.000.000	-	-	1.674.810.000	2.360.679.000	2.959.475.000
43	77	-	1.750.000.000	-	37.800.000	1.671.490.000	2.424.106.000	3.079.915.000
44	78	-	1.750.000.000	-	-	1.708.880.000	2.491.601.000	3.208.853.000
45	79	-	1.750.000.000	-	-	1.750.000.000	2.564.030.000	3.347.471.000

Họ và tên TVTC: An, Nguyen Binh (PD)  
Số chứng chỉ đại lý bảo hiểm cơ bản:

Mã số TVTC: binhan.nguyen

Minh họa số: PEN120\_draft  
Ngày : 02/04/2026 09:16  
Trang : 10/20

Tổng Phí bảo hiểm: 1.260.000.000

Tổng quyền lợi khi kết thúc Thời hạn hợp đồng tại thời điểm Người được bảo hiểm đạt 80 tuổi:

Quyền lợi đáo hạn	Quyền lợi Thường tiền mặt định kỳ đã chi trả	Tổng Quyền lợi đáo hạn và Quyền lợi Thường tiền mặt định kỳ đã chi trả		
		Nếu không tích lũy Quyền lợi Thường tiền mặt định kỳ (đảm bảo) (**)	Nếu tích lũy Quyền lợi Thường tiền mặt định kỳ (không đảm bảo) (***)	
			Lãi suất tích lũy ước tính 4,0%/năm	Lãi suất tích lũy ước tính 6,5%/năm
1.750.000.000	315.000.000	2.065.000.000	2.564.030.000	3.347.471.000

**Ghi chú:**

(\*) Quyền lợi TTTB&VV do bệnh Ung thư tuyến giáp thể biệt hóa tham khảo tại mục QUYỀN LỢI BẢO VỆ.

(\*\*) Bao gồm (i) tổng các khoản Thường tiền mặt định kỳ đã chi trả và (ii) Quyền lợi đáo hạn.

(\*\*\*) Bao gồm (i) tổng các khoản Thường tiền mặt định kỳ mà Khách hàng để lại để hưởng lãi suất tích lũy đến cuối thời hạn hợp đồng và (ii) Quyền lợi đáo hạn.

**MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG**

- **Giá trị hoàn lại trong Tài liệu minh họa bán hàng** này được tính toán dựa trên giả định rằng Khách hàng đóng đầy đủ các khoản Phí bảo hiểm theo định kỳ năm và được xác định vào cuối mỗi Năm hợp đồng.
- **Giá trị hoàn lại** là số tiền, trước khi trừ các Khoản nợ (nếu có), mà Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được khi sản phẩm bảo hiểm này chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp được quy định cụ thể theo Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm này.
- **Việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm** là một cam kết dài hạn, nếu Bên mua bảo hiểm hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản Phí bảo hiểm đã đóng.
- **Việc kê khai thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ** khi tham gia bảo hiểm/khôi phục hiệu lực/điều chỉnh Hợp đồng bảo hiểm cũng như tuân thủ các quy định khác tại Hợp đồng bảo hiểm nhằm đảm bảo quyền và lợi ích cho Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm.
- **Hanwha Life Việt Nam** sẽ gửi thư thông báo về việc đóng Phí bảo hiểm định kỳ cho Khách hàng. Tuy nhiên, Khách hàng có nghĩa vụ đóng Phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn ngay cả khi không nhận được thư thông báo này.
- **Tài liệu minh họa bán hàng** này được tính toán dựa trên cơ sở Người được bảo hiểm đạt mức rủi ro chuẩn theo quy định về thẩm định phát hành Hợp đồng bảo hiểm của Hanwha Life Việt Nam. Phí bảo hiểm thể hiện trong tài liệu minh họa bán hàng này là Phí bảo hiểm tạm tính theo định kỳ đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm do Khách hàng lựa chọn.
- **Tài liệu này chỉ mang tính minh họa** và chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang, chi tiết thông tin về các sản phẩm bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm, các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và các nội dung khác được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm bảo hiểm. Quý khách vui lòng truy cập để tham khảo thêm thông tin tại website: <https://www.hanwhalife.com.vn/vi/documents>.

## QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHĂM SÓC Y TẾ TOÀN CẦU

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

Chương trình bảo hiểm	Đơn vị	Cơ bản	Nâng cao	Ưu việt	Toàn diện	Hoàn hảo
<b>A. QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ</b>						
Số tiền bảo hiểm tối đa	1 năm	125.000.000	250.000.000	500.000.000	1.000.000.000	1.500.000.000
Phạm vi địa lý		Việt Nam	Châu Á	Toàn Cầu	Toàn Cầu	Toàn Cầu
Đồng chi trả			Lựa chọn 0% hoặc 15%			0%
<b>GIỚI HẠN PHỤ</b>						
<b>Phần I. Điều trị nội trú</b>						
1. Tiền giường/phòng (Tối đa 45 ngày/năm)	1 ngày	700.000	1.400.000	2.500.000	3.000.000	6.000.000
2. Tiền giường/phòng của Khoa/phòng chăm sóc đặc biệt (ICU) (Tối đa 15 ngày/năm)	1 ngày	1.000.000	2.000.000	3.000.000	5.000.000	10.000.000
3. Điều trị trước khi nhập viện						
4. Điều trị sau khi xuất viện	1 năm	10.000.000	25.000.000	50.000.000	80.000.000	100.000.000
5. Điều trị nội trú khác						
6. Tiền giường cho người chăm sóc (Tối đa 20 ngày/năm)	1 ngày	300.000	500.000	750.000	1.500.000	3.000.000
7. Chăm sóc y tế tại nhà (Tối đa 20 ngày/năm)	1 ngày	150.000	250.000	350.000	700.000	1.000.000
8. Chi phí Phẫu thuật	1 Đợt nằm viện	12.000.000	25.000.000	50.000.000	80.000.000	100.000.000
9. Điều trị tổn thương răng do Tai nạn	1 Tai nạn	1.000.000	2.000.000	4.000.000	7.000.000	12.000.000
<b>Phần II. Điều trị cấp cứu</b>						
10. Điều trị cấp cứu do Tai nạn	1 Tai nạn	1.500.000	2.500.000	5.000.000	10.000.000	15.000.000
11. Chi phí xe cấp cứu	1 năm	1.000.000	2.000.000	4.000.000	7.000.000	12.000.000
<b>Phần III. Điều trị trong ngày</b>						

Họ và tên TVTC: An, Nguyen Binh (PD)  
Số chứng chỉ đại lý bảo hiểm cơ bản:

Mã số TVTC: binhan.nguyen

Minh họa số: PEN120\_draft  
Ngày : 02/04/2026 09:16  
Trang : 13/20

## QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHĂM SÓC Y TẾ TOÀN CẦU

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

Chương trình bảo hiểm	Đơn vị	Cơ bản	Nâng cao	Ưu việt	Toàn diện	Hoàn hảo
12. Điều trị trong ngày	1 năm	1.000.000	2.000.000	4.000.000	7.000.000	12.000.000
13. Điều trị trong ngày do Tai nạn	1 năm	2.000.000	4.000.000	8.000.000	14.000.000	25.000.000

**Phần IV. Các quyền lợi điều trị đặc biệt**

Các quyền lợi bảo hiểm liệt kê dưới đây sẽ được chi trả theo Giới hạn phụ quy định tại Phần IV này và các Chi phí y tế thực tế liên quan sẽ không vượt quá Giới hạn phụ quy định tại Phần I, Phần II, Phần III nêu trên.

14. Lọc thận (lọc máu ngoài thận)	1 năm	2.000.000	4.000.000	8.000.000	15.000.000	25.000.000
15. Vật lý trị liệu (cho Điều trị nội trú và Điều trị trong ngày)	1 năm	Không áp dụng	1.000.000	2.000.000	4.000.000	8.000.000
16. Dị tật bẩm sinh/Bệnh bẩm sinh	trọn đời	8.000.000	15.000.000	25.000.000	35.000.000	45.000.000
17. Biến chứng thai sản	1 năm	8.000.000	15.000.000	25.000.000	35.000.000	45.000.000
18. Điều trị Ung thư	1 năm	125.000.000	250.000.000	500.000.000	1.000.000.000	1.500.000.000
19. Cấy ghép nội tạng (bao gồm chi phí cho người hiến tạng)	1 năm	125.000.000	250.000.000	500.000.000	1.000.000.000	1.500.000.000

**B. QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ**

Số tiền bảo hiểm tối đa	1 năm	Không áp dụng	5.000.000	10.000.000	20.000.000	30.000.000
Phạm vi địa lý		Không áp dụng	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam
Đồng chi trả		Không áp dụng		15%		0%

**GIỚI HẠN PHỤ**

## QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHĂM SÓC Y TẾ TOÀN CẦU

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

Chương trình bảo hiểm	Đơn vị	Cơ bản	Nâng cao	Ưu việt	Toàn diện	Hoàn hảo
1. Y học hiện đại (Tây y) (bao gồm các chi phí thăm khám và điều trị tại các Bệnh viện/Phòng khám của Bác sĩ, Bác sĩ chuyên khoa, chuyên gia Vật lý trị liệu, chuyên gia nắn khớp xương theo chỉ định của Bác sĩ điều trị; và các chi phí xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh theo chỉ định của Bác sĩ và thuốc được kê toa)	1 Lần thăm khám	Không áp dụng	1.000.000	2.000.000	4.000.000	6.000.000
2. Y học thay thế	1 năm	Không áp dụng	1.500.000	3.000.000	4.000.000	5.000.000

## C. QUYỀN LỢI CHĂM SÓC NHA KHOA

Số tiền bảo hiểm tối đa	1 năm	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	15.000.000
Phạm vi địa lý		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Việt Nam
Đồng chi trả		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	0%

## GIỚI HẠN PHỤ

1. Chi phí điều trị nha khoa	1 Lần thăm khám	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	5.000.000
2. Cạo vôi răng (* ) bao gồm trong Giới hạn phụ đối với Chi phí điều trị nha khoa ở trên	1 năm	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	1.500.000 (*)

## D. QUYỀN LỢI CHĂM SÓC THAI SẢN

Số tiền bảo hiểm tối đa						
I. Sinh thường	1 năm	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	30.000.000
II. Sinh mổ	1 năm	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	50.000.000
Phạm vi địa lý		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Việt Nam
Đồng chi trả		Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	0%

## GIỚI HẠN PHỤ

Họ và tên TVTC: An, Nguyen Binh (PD)  
Số chứng chỉ đại lý bảo hiểm cơ bản:

Mã số TVTC: binhan.nguyen

Minh họa số: PEN120\_draft  
Ngày : 02/04/2026 09:16  
Trang : 15/20

## QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM CHĂM SÓC Y TẾ TOÀN CẦU

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

Chương trình bảo hiểm	Đơn vị	Cơ bản	Nâng cao	Ưu việt	Toàn diện	Hoàn hảo
1. Tiền giường/phòng (Tối đa 45 ngày/năm)	1 ngày	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	6.000.000
2. Tiền giường/phòng của Khoa/phòng chăm sóc đặc biệt (ICU) (Tối đa 30 ngày/năm)	1 ngày	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	10.000.000
3. Kiểm tra tiền sản và xét nghiệm (Tối đa 3 lần/năm)	1 năm	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	3.000.000
4. Chi phí dưỡng nhi (Tối đa 15 ngày/năm)	1 ngày	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	5.000.000
5. Chi phí sinh	1 năm	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Theo Chi phí y tế thực tế
6. Điều trị cấp cứu thai sản do Tai nạn	1 năm	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng	20.000.000

BẢN NHẪU

**Bảng Phí bảo hiểm định kỳ năm sản phẩm Bảo Hiểm Chăm Sóc Y Tế Toàn Cầu**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Người được bảo hiểm: Thịnh Vượng				
Tuổi	Phí bảo hiểm/năm		Tuổi	Phí bảo hiểm/năm
35-39	16.100			



**Bảng Phí bảo hiểm định kỳ năm sản phẩm Bảo Hiểm Hỗ Trợ Viện Phí Toàn Cầu**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Người được bảo hiểm: Thịnh Vượng				
Tuổi	Phí bảo hiểm/năm		Tuổi	Phí bảo hiểm/năm
35	1.353		36-39	1.436



**Bảng Phí bảo hiểm định kỳ năm sản phẩm Bảo Hiểm 100 Bệnh Hiểm Nghèo**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Người được bảo hiểm: Thịnh Vượng				
Tuổi	Phí bảo hiểm/năm		Tuổi	Phí bảo hiểm/năm
35-39	4.090			



**XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM**

Tôi - Bên mua bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm, bằng việc ký tên dưới đây, xác nhận rằng:

- Tôi hiểu và đồng ý rằng:
  - Tài liệu minh họa bán hàng này chỉ có giá trị minh họa;
  - Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm được quy định tại Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm.
- Tôi hiểu rằng việc tham gia Hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn, việc Bên mua bảo hiểm hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản Phí bảo hiểm đã đóng.
- Tôi đồng ý và xác nhận rằng việc tham gia Hợp đồng bảo hiểm này là (i) trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc và (ii) phù hợp với nhu cầu tài chính và nhu cầu bảo hiểm của Tôi. Trường hợp cần cung cấp hoặc giải thích thêm về các sản phẩm bảo hiểm, Tôi sẽ liên hệ với Hanwha Life Việt Nam.

**XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM**

Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã đọc kỹ và đã được tư vấn đầy đủ và hiểu rõ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Tài liệu minh họa bán hàng này cũng như nội dung của Quy tắc và Điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm mà Tôi tham gia, bao gồm các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

Trong trường hợp nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm qua hệ thống online - eSubmission và không sử dụng chữ ký số thì Bên mua bảo hiểm và Tư vấn tài chính cần ký tại Thư xác nhận việc sử dụng Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm điện tử - Mẫu E1.

(Bên mua bảo hiểm ký và ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH**

Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã giải thích và đã tư vấn đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm có tên nêu trên về chi tiết của Tài liệu minh họa bán hàng này và nội dung của Quy tắc và Điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm mà Khách hàng tham gia.

(Tư vấn tài chính ký tên)

Thịnh Vượng

Ngày: \_\_\_\_\_

An, Nguyen Binh (PD) - Mã số TVTC: binhan.nguyen

Ngày: \_\_\_\_\_